TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 4 năm 2020
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn Y, sinh năm 1991 (có mặt)

Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 03 tháng 01 năm 2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - anh Lê Văn Y trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Bùi Thị H ngày 04/3/2014, có được tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị H về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh. Tình cảm vợ

chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu và cảm thông cho nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, va chạm. Tháng 7/2015, vợ chồng mâu thuẫn chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó hai bên gia đình dàn xếp, vợ chồng về chung sống đoàn tụ với nhau. Nhưng đến tháng 9/2015, tình cảm vợ chồng không cải thiện được, tiếp tục mâu thuẫn trầm trọng, chị H tự bỏ về nhà bố mẹ chị ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh xin được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Anh T, sinh ngày 30/11/2014. Hiện nay đang ở cùng anh. Ly hôn, anh xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Bùi Thị H vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 14/02/2020 chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Y kết hôn ngày 04/3/2014, cưới xong chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh Y. Tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu và cảm thông cho nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Đến tháng 3/2015, mâu thuẫn căng thẳng, chị về nhà bố mẹ đẻ ở. Gia đình chị nhiều lần sang nhà anh Y dàn xếp nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị không muốn ly hôn vì sợ anh Y lấy vợ khác con chị sẽ khổ. Nhưng nay anh Y kiên quyết ly hôn thì chị cũng đành chịu. Hiện tại chị không có thai. Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Lê Anh T - sinh ngày 30/11/2014 đang ở cùng anh Y. Nay ly hôn, anh Y xin nuôi con chị hoàn toàn nhất trí. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, vì do công việc đi chợ xa nên chị H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2020 của bà Trần Thị H (mẹ đẻ của chị H), bà H trình bày: Khoảng tháng 3/2014, vợ chồng bà tổ chức làm đám cưới cho chị H kết hôn với anh Y. Cưới xong chị H về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh Y. Tình cảm vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng anh chị không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường va chạm nhau. Đến tháng

3/2015 mâu thuẫn căng thẳng, chị H về ở cùng vợ chồng bà. Hai bên gia đình đã dàn xếp nhưng anh chị không thể đoàn tụ được. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Y xin ly hôn chị H, quan điểm của gia đình bà là mong muốn các cháu về chung sống đoàn tụ nhưng anh Y kiên quyết xin ly hôn thì gia đình bà cũng đành nhất trí. Anh Y và chị H không có khả năng chung sống đoàn tụ hạnh phúc vì anh chị có nhiều điểm bất đồng. Về con chung: Vợ chồng anh Y, chị H có 01 con chung là Lê Anh T sinh ngày 30/11/2014, hiện nay đang ở cùng anh Y. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh chị có tài sản gì chung, nợ nần ai hay cho ai vay mượn tài sản gì tôi không biết.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã cung cấp: Ngày 04 tháng 3 năm 2014, UBND xã Đ làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Lê Văn Y và chị Bùi Thị H. Cưới xong, chị H về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh Y. Tình cảm vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn được biết là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên anh chị thường xuyên va chạm nhau. Đến tháng 3/2015, anh chị mâu thuẫn căng thẳng, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn 3, xã Đ sinh sống, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình đã nhiều lần dàn xếp nhưng không có kết quả. Nay anh Y xin ly hôn chị H, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh Y và chị H có 01 con chung là Lê Anh T, sinh ngày 30/11/2014. Hiện nay đang ở cùng anh Y. Ly hôn, anh Y xin nuôi con và chị H cũng nhất trí để anh Y nuôi con nên địa phương đề nghị Tòa án giao con theo nguyện vọng của các bên và theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ: Anh Y và chị H có tài sản gì, nợ nần ai hay cho ai vay mượn tài sản gì chúng tôi không biết. Chị Bùi Thị H sinh năm 1994 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn 5, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay, chị H chưa cắt chuyển khẩu khỏi xã Đ và vẫn đang có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc

chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự . Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị H của anh Y. Về con chung: Giao con cho anh Y nuôi là phù hợp. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa anh Lê Văn Y và chị Bùi Thị H thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa anh Lê Văn Y và chị Bùi Thị H là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2015 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Y và chị H đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc anh Y xin ly hôn chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, do cháu Tài đang ở cùng anh Y, cần giao cho anh Y được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và cũng đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của cháu Tài được ổn định. Anh Y không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do anh Y và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho anh Lê Văn Y được ly hôn chị Bùi Thị H

Về con chung: Giao cho anh Y được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Lê Anh T, sinh ngày 30/11/2014 (Hiện nay đang ở cùng anh Y). Anh Y không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Lê Văn Y phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0004863 ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Anh Y đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã Đ - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trường Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn

<u>Nơi nhận</u>:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã Lý Nhân - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Sơn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND thị trấn Thổ Tang - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Trường Sơn